

Bản án số: 46/2020/HS-ST
Ngày: 03-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Hồng;

Ông Ngô Hữu Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Duyên - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại phòng Xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/QĐXXST-HS ngày 27/03/2020, Thông báo tạm ngừng phiên tòa số 01/2020/TB-TNPT ngày 14/04/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/QĐST-HS ngày 05/05/2020, đối với bị cáo họ và tên:

Đỗ Văn D, tên gọi khác: /; giới tính: Nam; sinh năm: 1995 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ngọc Sơn, xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số 227A đường A, Khu phố B, phường C, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết đọc, viết; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ và tên cha: Không rõ, họ và tên mẹ: Đỗ Thị H; chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 67/2015/HSST ngày 12/3/2015 của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 04 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2018; về nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 404/2013/HSPT ngày 03/7/2013 của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/6/2013. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2019, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn D; sinh năm 1962; địa chỉ: 3E D, Phường E, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 227A đường E, phường F, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 03/8/2019, khi đi ngang qua công trình đang thi công nhà trung bày sản phẩm lô 12.13 Khu Chế Xuất G, phường H, quận 7, Đỗ Văn D phát hiện 01 container không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 2 giờ ngày 04/8/2019, D đi bộ từ nhà trọ đến công trình trên, quan sát không có người trông coi, D đến Container, thấy Container khóa cửa bằng ổ khóa vặn, D sử dụng 01 cây kiềm nhặt được tại công trình cắt mở khóa cửa rồi lấy trộm tài sản gồm: 01 máy hàn 200A nhãn hiệu Kobe và dây hàn; 01 máy khoan bê tông 750W hiệu Dewalt; 01 hộp đầu báo khói 9 cái; 01 máy khoan cầm tay hiệu Dewalt; 01 máy cắt cầm tay hiệu OZIRO; 01 máy cắt cầm tay hiệu XUI màu xanh; 01 mỏ lách ren 24inch hiệu NCC màu trắng đỏ; 01 máy cắt bàn hiệu Maktec; 02 cuộn dây điện Cadivi 200m, mỗi cuộn 100m bỏ vào bao có trong container, rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 5 giờ cùng ngày, D mượn xe máy biển số 59C2-101.01 của mẹ D là bà Đỗ Thị H (lúc mượn D nói đi mua đồ ăn sáng) chạy vào khu vực trên lấy bao tài sản vừa trộm mang chạy về nhà cất giấu. Sau đó, D mang 02 cuộn dây điện trộm cắp được bán cho một người mua ve chai (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 872.000 đồng.

Phát hiện bị mất trộm tài sản anh Nguyễn Văn D đã đến cơ quan Công an trình báo. Cơ quan điều tra qua truy xét đã bắt giữ đối với Đỗ Văn D. Tại Cơ quan điều tra D đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản trên của mình.

Vật chứng vụ án:

Thu giữ của bị cáo Đỗ Văn D:

- 01 máy hàn 200A nhãn hiệu Kobe và dây hàn
- 01 máy khoan bê tông 750W hiệu Dewalt
- 01 hộp đầu báo khói 9 cái
- 01 máy khoan cầm tay hiệu Dewalt
- 01 máy cắt cầm tay hiệu OZIRO
- 01 máy cắt cầm tay hiệu XUI màu xanh
- 01 mỏ lách ren 24inch hiệu NCC màu trắng đỏ
- 01 máy cắt bàn hiệu Maktec

Là tài sản bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Văn D.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 356/HĐĐGTTTHS ngày 14/10/2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 7, kết luận:

- 01 máy hàn 200A nhãn hiệu Kobe và dây hàn có giá trị 500.000 đồng.
- 01 máy khoan bê tông 750W hiệu Dewalt có giá trị 300.000 đồng.
- 01 hộp đầu báo khói 9 cái có giá trị 900.000 đồng.
- 01 máy khoan cầm tay hiệu Dewalt có giá trị 100.000 đồng.
- 01 máy cắt cầm tay hiệu OZIRO có giá trị 200.000 đồng.
- 01 máy cắt cầm tay hiệu XUI màu xanh có giá trị 200.000 đồng.
- 01 mỏ lách ren 24inch hiệu NCC màu trắng đỏ có giá trị 150.000 đồng.
- 01 máy cắt bàn hiệu Maktec có giá trị 400.000 đồng.

Đối với các tài sản: 01 đèn khô gas, 01 mũi khoan bê tông, 01 bộ lục giác, 01 đèn pin, 01 máy biến thế, dây điện cadivi dài khoảng 200m do không thu hồi được nên không xác định được giá trị.

Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án là 4.050.000 đồng; trong đó, giá trị số tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 2.750.000 đồng và cuộn dây điện do bị cáo đã bán không thu hồi được nên Hội đồng định giá không xác định được giá trị, người bị hại anh Nguyễn Văn D xác định đã mua với giá 1.300.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường

cho anh D số tiền 2.000.000 đồng, anh D không có yêu cầu gì; đối với số tài sản còn lại, Cơ quan CSĐT Công an Quận 7 đã trả lại cho anh Nguyễn Văn D.

Đối với các tài sản gồm: 01 đèn khò gas, 01 mũi khoan bê tông, 01 bộ lục giác, 01 đèn pin, 01 máy biến thế người bị hại anh D trình báo bị mất, bị cáo không thừa nhận đã lấy trộm những tài sản này; ngoài lời trình báo của người bị hại, Cơ quan điều tra chưa thu thập được chứng cứ chứng minh.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59C2-101.01, là phương tiện Đỗ Văn D sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Qua xác minh, chiếc xe do anh Nguyễn Văn D (sinh năm 1974, trú tại: Số 54/5/3 Lê Văn Lương, Khu phố 2, phường Tân Hưng, Quận 7) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Anh D đã bán xe trên cho bà Đỗ Thị H (là mẹ của bị cáo Đỗ Văn D). Bà Hoa không biết D sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra Công an Quận 7 không thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, nhận được số tiền 2.000.000 đồng bị cáo bồi thường cho hai cuộn dây điện, không yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 116/CT-VKSQ7 ngày 15/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Đỗ Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận các hành vi phạm tội, bị cáo không lấy trộm các tài sản: 01 đèn khò gas, 01 mũi khoan bê tông, 01 bộ lục giác, 01 đèn pin, 01 máy biến thế như người bị hại khai báo tại Công an phường. Đối với hai cuộn dây điện, bị cáo đã bán, bị cáo đã bồi thường cho anh D số tiền 2.000.000 đồng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản”; áp dụng Khoản 1 Điều 173; áp dụng Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh D đã nhận được số tiền bị cáo bồi thường, nhận lại số tài sản bị chiếm đoạt; quá trình điều tra không có yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Xử lý vật chứng: Theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59C2-101.01, là phương tiện bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản. Qua xác minh, chiếc xe do anh Nguyễn Văn D (sinh năm 1974, trú tại số 54/5/3 Lê Văn Lương, Khu phố 2, phường Tân Hưng, Quận 7, Tp. HCM) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Anh D đã bán xe trên cho bà Đỗ Thị H (là mẹ của bị cáo); bà Hoa không biết D lấy chiếc xe và sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra Công an Quận 7 không thu giữ là có căn cứ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bà Hoa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Kết luận định giá tài sản số 356/KL-HĐĐGTTTHS ngày 14/10/2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tài sản có giá trị là 4.050.000 đồng (bốn triệu, không trăm năm chục ngàn đồng); trong đó, giá trị số tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 2.750.000 đồng và tài sản là hai cuộn dây điện Cadivi bị cáo đã bán không thu hồi được, người bị hại anh Nguyễn Văn D cung cấp chứng từ xác định mua hai cuộn dây điện này với giá 1.300.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này là trường hợp tái phạm; tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại và bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại đối với số tài sản đã bán không thu hồi được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh D đã nhận lại số tài sản bị chiếm đoạt, được bị cáo bồi thường đối với tài sản bị cáo đã bán không thu hồi được; quá trình điều tra anh D không có yêu cầu gì đối với bị cáo, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

[5] Xử lý vật chứng:

- Các tài sản bị cáo trộm cắp của ông D gồm: 01 máy hàn 200A nhãn hiệu Kobe và dây hàn; 01 máy khoan bê tông 750W hiệu Dewalt; 01 hộp đầu bảo khói 9 cái; 01 máy khoan cầm tay hiệu Dewal; 01 máy cắt cầm tay hiệu OZIRO; 01 máy cắt cầm tay hiệu XUI màu xanh; 01 mỏ lếch ren 24inch hiệu NCC màu trắng đỏ; 01 máy cắt bàn hiệu Maktec; Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại là có căn cứ.

- Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59C2-101.01, là phương tiện bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản. Qua xác minh, chiếc xe do anh Nguyễn Văn D (sinh năm 1974, trú tại 54/5/3 Lê Văn Lương, khu phố 2, phường Tân Hưng, Quận 7, Tp. HCM) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Anh D đã bán xe trên cho bà Đỗ Thị H (là mẹ của bị cáo); bà H không biết D lấy chiếc xe và sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra Công an Quận 7 không thu giữ nên không xét.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Đỗ Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2019.

2. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Duyên)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thuần Phong